TRUY CẬP GROUP
https://www.facebook.com/groups/kythithptqg/
Để nhận tài liệu ôn thi THPTQG miễn phí

CHƯƠNG 1: ESTE-LIPIT-CHẤT GIẶT RỬA

Câu 1: Chất nào dưới đây không phải là este?
A.$HCOOCH_3$ B.CH_3COOH C.CH_3COOCH_3 D.$HCOOC_6H_5$

Câu 2: Este $C_4H_8O_2$ tham gia phản ứng tráng bạc có thể có tên sau:
A.Etyl fomiat B.n-propyl fomiat C.isopropyl fomiat D.B, C đều đúng

Câu 3:Đun este E ($C_4H_6O_2$) với HCl thu được sản phẩm có khả năng có phản ứng tráng gương. E có tên là:
A.Vinyl axetat B.propenyl axetat C.Alyl fomiat D.Cả A, B, C đều đúng.

Câu 4:Đun este E ($C_6H_{12}O_2$) với dung dịch NaOH ta được 1 acol A không bị oxi hoá bởi CuO.E có tên là:
A.isopropyl propionat B.isopropyl axetat C.n-butyl axetat D.tert-butyl axetat.

Câu 5:Đun 5,8 gam X ($n\text{-}C_mH_{2m+1}COOC_2H_5$) với 100 ml dung dịch KOH 0,5 M thì phản ứng vừa đủ. Tên X là:
A.Etyl isobutirat B.Etyl n-butirat C.Etyl propionat D.Etyl axetat

Câu 6:Cách nào sau đây có thể dùng để điều chế etyl axetat?
A.Đun hồi lưu hỗn hợp etanol, giấm và axit sunfuric đặc.
B.Đun hồi lưu hỗn hợp axit axetic, ancol trắng và axit sunfuric đặc.
C.Đun sôi hỗn hợp etanol, axit axetic và axit sunfuric đặc trong cốc thuỷ tinh chịu nhiệt.
D.Đun hồi lưu hỗn hợp etanol, axit axetic và axit sunfuric đặc.

Câu 7:Hãy chọn nhận định đúng:
A.Lipit là chất béo.
B.Lipit là tên gọi chung cho dầu mỡ động, thực vật.
C.Lipit là este của glixerol với các axit béo.
D.Lipit là những hợp chất hữu cơ có trong tế bào sống, không hoà tan trong nước, nhưng hoà tan trong các dung môi hữu cơ không phân cực. Lipit bao gồm chất béo, sáp, sterit, photpholipit....

Câu 8:Hãy chọn khái niệm đúng:
A.Chất giặt rửa là những chất có tác dụng giống như xà phòng nhưng được tổng từ dầu mỏ.
B.Chất giặt rửa là những chất có tác dụng làm sạch các vết bẩn trên bề mặt vật rắn.
C.Chất giặt rửa là những chất khi dùng cùng với nước thì có tác dụng làm sạch các vết bẩn bám trên các vật rắn.
D.Chất giặt rửa là những chất khi dùng cùng với nước thì có tác dụng làm sạch các vết bẩn bám trên các vật rắn mà không gây ra phản ứng hoá học với các chất đó.

Câu 9: Este X ($C_4H_8O_2$) thoả mãn các điều kiện:

$$X \xrightarrow{+H_2O,H^+} Y_1 + Y_2$$

$$Y_1 \xrightarrow{+O_2,xt} Y_2$$

X có tên là:
A.Isopropyl fomiat B.n-propyl fomiat C.Metyl propionat D.Etyl axetat.

Câu 10: Số đồng phân este ứng với công thức phân tử $C_5H_{10}O_2$ là:
A.10 B.9 C.7 D.5

Câu 11: Chất nào sau đây cho kết tủa đỏ gạch với $Cu(OH)_2$ khi đun nóng.
A.HCHO B.$HCOOCH_3$ C.$HCOOC_2H_5$ D.Cả 3 chất trên.

hoc360.net

Câu 12: Chất nào có nhiệt độ sôi thấp nhất?

A.C_4H_9OH B.C_3H_7COOH C.$CH_3COOC_2H_5$ D.C_6H_5OH

Câu 13: Chọn sản phẩm chính cho phản ứng sau:

$C_2H_5COOCH_3 \xrightarrow{LiAlH_4} A + B$

A, B là:

A.C_2H_5OH, CH_3COOH B.C_3H_7OH, CH_3OH

C.C_3H_7OH, $HCOOH$ D.C_2H_5OH, CH_3COOH

Câu 14: Thuỷ phân este $C_2H_5COOCH=CH_2$ trong môi trường axit tạo thành những sản phẩm gì?

A.C_2H_5COOH, $CH_2=CH-OH$ B.C_2H_5COOH, $HCHO$

C.C_2H_5COOH, CH_3CHO D.C_2H_5COOH, CH_3CH_2OH

Câu 15: Hoá hơi 2,2 gam este E ở $136,5^0C$ và 1 atm thì thu được 840 ml hơi.E có số đồng phân là

A.1 B.2 C.3 D.4

Câu 16:Làm bay hơi 0,37 gam este nó chiếm thể tích bằng thể tích của 1,6 gam O_2 trong cùng điều kiện. Este trên có số đồng phân là:

A.1 B.2 C.3 D.4

Câu 17: Một este đơn chức no có 54,55 % C trong phân tử.Công thức phân tử của este có thể là:

A.$C_3H_6O_2$ B.$C_4H_8O_2$ C.$C_4H_6O_2$ D.$C_3H_4O_2$

Câu 18: Một este đơn chức no có 48,65 % C trong phân tử thì số đồng phân este là:

A.1 B.2 C.3 D.4

Câu 19: Đốt cháy hoàn toàn 7,5 gam este X ta thu được 11 gam CO_2 và 4,5 gam H_2O.Nếu X đơn chức thì X có công thức phân tử là:

A.$C_3H_6O_2$ B.$C_4H_8O_2$ C.$C_5H_{10}O_2$ D.$C_2H_4O_2$

Câu 20: Đốt cháy hoàn toàn 1,46 gam chất hữu cơ A gồm C, H, O thì thu được 1,344 lit CO_2 (đktc) và 0,9 gam H_2O. Công thức nào dưới đây có thể là công thức đúng .

A.$COOC_2H_5$ B.CH_3COOH C.CH_3COOCH_3 D.$HOOC-C_6H_4-COOH$
$COOC_2H_5$

Câu 21:Làm bay hơi 5,98 gam hỗn hợp 2 este của axit axetic và 2 ancol đông đẳng kế tiếp của ancol metylic. Nó chiếm thể tích 1,344 lit (đktc). Công thức cấu tạo của 2 este đó là:

A.$HCOOC_2H_5$ và $HCOOC_3H_7$ B.CH_3COOCH_3 và $CH_3COOC_2H_5$

C.$CH_3COOC_2H_5$ và $CH_3COOC_3H_7$ D.CH_3COOCH_3 và $CH_3COOC_2H_5$

Câu 22: Thuỷ phân một este trong môi trường kiềm ta được ancol etylic mà khối lượng ancol bằng 62% khối lương phân tử este. Công thức este có thể là công thức nào dưới đây?

A.$HCOOCH_3$ B.$HCOOC_2H_5$ C.$CH_3COOC_2H_5$ D.$C_2H_5COOC_2H_5$

Câu 23: Thuỷ phân một este trong môi trường kiềm thu được một muối natri có khối lượng 41/37 khối lượng este.Biết khi làm bay hơi 7,4 gam este thì thể tích hơi của nó đúng thể tích của 3,2 gam O_2 ở cùng điều kiện.Công thức cấu tạo của este có thể là công thức nào dưới đây?

A.$HCOOCH_3$ B.$HCOOC_2H_5$ C.CH_3COOCH_3 D.$CH_3COOC_2H_5$

Câu 24:Đun 12 gam axit axetic với 1 lượng dư ancol etylic (có H_2SO_4 đặc làm xúc tác). Đến khi phản ứng dừng lại thu được 11 gam este. Hiệu suất của phản ứng este hoá là bao nhiêu?

A.70% B.75% C.62,5% D.50%

Câu 25: Khi đun nóng 25,8 gam hỗn hợp ancol etylic và axit axetic có H_2SO_4 đặc làm xúc tác thu được 14,08 gam este. Nếu đốt cháy hoàn toàn lượng hỗn hợp đó thu được 23,4 ml H_2O. Tìm thành phần trăm mỗi chất trong hỗn hợp đầu và hiệu suất của phản ứng este hoá.

A.53,5% C_2H_5OH; 46,5% CH_3COOH và hiệu suất 80%

B.55,3% C_2H_5OH; 44,7% CH_3COOH và hiệu suất 80%

C.60,0% C_2H_5OH; 40,0% CH_3COOH và hiệu suất 75%

D.45,0% C_2H_5OH; 55,0% CH_3COOH và hiệu suất 60%

hoc360.net

Câu 26: Khi đốt cháy hoàn toàn 4,4 gam chất hữu cơ X đơn chức thu được sản phẩm cháy chỉ gồm 4,48 lit CO_2 (ở đktc) và 3,6 gam H_2O. Nếu cho 4,4 gam chất X tác dụng với dung dịch NaOH vừa đủ đến khi phản ứng hoàn toàn, thu được 4,8 gam muối của axit hữu cơ Y và chất hữu cơ Z.Tên của X là:

A.Etyl propionat B.Metyl propionat C.isopropyl axetat D.etyl axetat **(CĐ 2007)**

Câu 27: Este X không no, mạch hở, có tỉ khối hơi so với oxi bằng 3,125 và khi tham gia phản ứng xà phòng hoá tạo ra một anđehit và một muối của axit hữu cơ. Có bao nhiêu công thức phù hợp với X?

A.2 B.3 C.4 D.5 **(CĐ 2007)**

Câu 28: Số hợp chất đơn chức, đồng phân cấu tạo của nhau có cùng công thức phân tử $C_4H_8O_2$, đều tác dụng với dung dịch NaOH

A.3 B.4 C.5 D.6 **(CĐ 2007)**

Câu 29: Cho chất X tác dụng với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH, sau đó cô cạn dung dịch thu được chất rắn Y và chất hữu cơ Z. Cho Z tác dụng với dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 thu được chất hữu cơ T. Cho T tác dụng với dung dịch NaOH lại thu được chất Y. Chất X có thể là:

A.$HCOOCH=CH_2$ B.$CH_3COOCH=CH_2$

C.$HCOOCH_3$ D.$CH_3COOCH=CH-CH_3$ **(CĐ 2007)**

Câu 30: Đun 12 gam axit axetic với 13,8 gam etanol (có H_2SO_4 đặc làm xúc tác) đến khi phản ứng đạt tới trạng thái cân bằng, thu được 11 gam este. Hiệu suất của phản ứng este hoá là:

A.55% B.50% C.62,5% D.75% **(CĐ 2007)**

Câu 32: Phát biểu đúng là:

A.Phản ứng giữa axit và ancol có mặt H_2SO_4 đặc là phản ứng một chiều.

B.Tất cả các este phản ứng với dung dịch kiềm luôn thu được sản phẩm cuối cùng là muối và ancol.

C.Khi thuỷ phân chất béo luôn thu được $C_2H_4(OH)_2$.

D.Phản ứng thuỷ phân este trong môi trường axit là phản ứng thuận nghịch.**(ĐH khối A 2008)**

Câu 33: Este X có đặc điểm sau:

-Đốt cháy hoàn toàn X tạo thành CO_2 và H_2O có số mol bằng nhau.

-Thuỷ phân X trong môi trường axit được chất Y (tham gia phản ứng tráng gương) và chất Z (có số nguyên tử cacbon bằng một nửa số nguyên tử cacbon trong X)

Phát biểu không đúng là:

A.Đốt cháy hoàn toàn 1 mol X sinh ra sản phẩm gồm 2 mol CO_2 và 2 mol H_2O.

C.Chất X thuộc Este no đơn chức.

D.Đun Z với H_2SO_4 đặc ở 170^0C thu được anken. .**(ĐH khối A 2008)**

Câu 34: X là một este no đơn chức, có tỉ khối hơi so với CH_4 là 5,5. Nếu đem đun 2,2 gam este X với dd NaOH dư, thu được 2,05 gam muối. Công thức cấu tạo thu gọn của X là:

A.$HCOOCH_2CH_2CH_3$ B.$HCOOCH(CH_3)_2$

C.$C_2H_5COOCH_3$ D.$CH_3COOC_2H_5$.**(ĐH khối B 2007)**

Câu 35: Hai este đơn chức X và Y là đồng phân của nhau. Khi hoá hơi 1,85 gam X, thu được thể tích hơi đúng bằng thể tích của 0,7 gam N_2 (đo ở cùng điều kiện). Công thức cấu tạo thu gọn của X, Y là:

A.$C_2H_5COOCH_3$ và $HCOOCH(CH_3)_2$ B.$HCOOC_2H_5$ và CH_3COOCH_3

C.$C_2H_3COOC_2H_5$ và $C_2H_5COOC_2H_3$ D.$HCOOCH_2CH_2CH_3$ và $CH_3COOC_2H_5$

ĐH khối B 2007)

Câu 36: Cho glixerol phản ứng với hỗn hợp axit béo gồm $C_{17}H_{35}COOH$ và $C_{15}H_{31}COOH$, số loại tries được tạo ra tối đa là:

A.6 B.5 C.4 D.3 **ĐH khối B 2007**

Câu 37: Thuỷ phân este có công thức phân tử $C_4H_8O_2$ (với xúc tác axit), thu được 2 sản phẩm hữu cơ X, Y. Từ X có thể điều chế trực tiếp ra Y. Vậy chất X là:

A.Ancol metylic B.Etyl axetat C.axit fomic D.ancol etylic **ĐH khối B 2007**

Câu 38: Thuỷ phân hoàn toàn 444 gam một lipit thu được 46 gam glixerol và 2 loại axit béo. Hai loại axit béo đó là:

A.$C_{15}H_{31}COOH$ và $C_{17}H_{35}COOH$ B.$C_{17}H_{33}COOH$ và $C_{15}H_{31}COOH$

C.$C_{17}H_{31}COOH$ và $C_{17}H_{33}COOH$ D.$C_{17}H_{33}COOH$ và $C_{17}H_{35}COOH$ **ĐH khối A 2007**

Câu 39:Xà phòng hoá 8,8 gam etyl axetat bằng 200 ml dung dịch NaOH0,2M. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn cô cạn dung dịch thu được chất rắn khan có khối lượng là:

A.8,56 gam B.3,28 gam C.10,4 gam D.8,2 gam **ĐH khối A 2007**

Câu 40: Hỗn hợp X gồm axit HCOOH và axit CH_3COOH (tỉ lệ mol 1:1). Lấy 5,3 gam hỗn hợp X tác dụng với 5,75 gam C_2H_5OH (có xúc tác H_2SO_4 đặc) thu được m gam hỗn hợp este (hiệu suất của các phản ứng este hoá đều bằng 80%). Giá trị của m là:

A.10,12 B.6,48 C.8,10 D.16,20 **ĐH khối A 2007**

Câu 41: Khi thực hiện phản ứng este hoá 1 mol CH_3COOH và 1 mol C_2H_5OH, lượng este lớn nhất thu được là 2/3 mol.Để đạt hiệu suất cực đại là 90% (tính theo axit) khi tiến hành este hoá 1 mol CH_3COOH cần số mol C_2H_5OH là (biết các phản ứng este hoá thực hiện ở cùng nhiệt độ)

A.0,342 B.2,925 C.2,412 D.0,456 **ĐH khối A 2007**

Câu 43:$C_4H_6O_2$ có bao nhiêu đồng phân mạch hở phản ứng được với dung dịch NaOH?

A.5 đồng phân. B.6 đồng phân.

C.7 đồng phân. D.8 đồng phân.

Câu 44:Công thức tổng quát của este tạo bởi axit đơn chức no mạch hở và ancol đơn chức no mạch hở có dạng.

A- $C_nH_{2n+2}O_2$ ($n \geq 2$) C- $C_nH_{2n}O_2$ ($n \geq 2$)

B- $C_nH_{2n}O_2$ ($n \geq 3$) D- $C_nH_{2n-2}O_2$ ($n \geq 4$)

Câu 45:Hỗn hợp A gồm 2 este đơn chức no, đồng phân. Khi trộn 0,1 mol hỗn hợp A với O_2 vừa đủ rồi đốt cháy thu được 0,6 mol sản phẩm gồm CO_2 và hơi nước. Công thức phân tử 2 este là …

A.$C_4H_8O_2$. B.$C_5H_{10}O_2$. C.$C_3H_6O_2$. D.$C_3H_8O_2$.

Câu 46:Một hợp chất hữu cơ đơn chức có công thức $C_3H_6O_2$ không tác dụng với kim loại mạnh, chỉ tác dụng với dung dịch kiềm, nó thuộc dãy đồng đẳng :

A.Ancol. B.Este. C.Andehit. D.Axit.

Câu 47:X là este mạch hở do axit no A và ancol no B tạo ra. Khi cho 0,2 mol X phản ứng với NaOH thu được 32,8 gam muối. Để đốt cháy 1 mol B cần dùng 2,5 mol O_2. Công thức cấu tạo của X là …

A.$(CH_3COO)_2C_2H_4$. B.$(HCOO)_2C_2H_4$.

C.$(C_2H_5COO)_2C_2H_4$. D.$(CH_3COO)_3C_3H_5$.

Câu 48:Để điều chế thủy tinh hữu cơ, người ta trùng hợp từ :

A. CH_2= CH-$COOCH_3$ B.CH_2= CH-COOH

C. CH_2= C-$COOCH_3$ D.Tất cả đều sai

CH_3

Câu 49: Cho sơ đồ: $C_4H_8O_2 \rightarrow X \rightarrow Y \rightarrow Z \rightarrow C_2H_6$. Công thức cấu tạo của X là …

A. $CH_3CH_2CH_2COONa$. B.. CH_3CH_2OH.

C. CH_2=C(CH_3)-CHO. D. $CH_3CH_2CH_2OH$.

Câu 50:A có công thức phân tử trùng với công thức đơn giản. Khi phân tích A thu được kết quả: 50% C, 5,56% H, 44,44%O theo khối lượng. Khi thuỷ phân A bằng dung dịch H_2SO_4 loãng thu được 2 sản phẩm đều tham gia phản ứng tráng bạc. Công thức cấu tạo của A là …

A.HCOO-CH=CH-CH_3. B.HCOO-CH=CH_2.
C.$(HCOO)_2C_2H_4$. D.CH_2=CH-CHO.

Câu 51: Cho 13,2 g este đơn chức no E tác dụng hết với 150 ml dung dịch NaOH 1M thu được 12,3 g muối . Xác định E.

A.$HCOOCH_3$ B.CH_3-$COOC_2H_5$ C.$HCOOC_2H_5$ D.CH_3COOCH_3

Câu 52:X có công thức phân tử $C_3H_4O_2$. Khi cho X phản ứng với dung dịch NaOH thu được 1 sản phẩm duy nhất. Xác định công thức cấu tạo của X ?

A.CH_2=CH-COOH. B.HCOOCH=CH_2.

C. 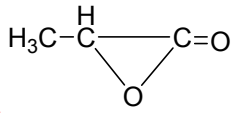 . D.tất cả đều đúng.

Câu 53: Thủy phân 1 este đơn chức no E bằng dung dịch NaOH thu được muối khan có khối lượng phân tử bằng 24/29 khối lượng phân tử E.Tỉ khối hơi của E đối với không khí bằng 4. Công thức cấu tạo.

A. $C_2H_5COOCH_3$. B.$C_2H_5COOC_3H_7$
C.$C_3H_7COOCH_3$ D.Kết quả khác

Câu 54:X là este của một axit hữu cơ đơn chức và ancol đơn chức. Để thuỷ phân hoàn toàn 6,6g chất X, người ta dùng 34,10ml dung dịch NaOH 10% có D = 1,1g/ml. Lượng NaOH này dư 25% so với lượng NaOH cần dùng cho phản ứng. X có công thức cấu tạo nào sau đây?

A.$HCOOC_3H_7$ và$CH_3COOC_2H_5$ **B. $HCOOC_3H_7$**
C.$CH_3COOC_2H_5$ **D.$C_2H_5COOCH_3$**

Câu 55:Để trung hoà 10g một chất béo có chỉ số axit là 5,6 thì khối lượng NaOH cần dùng là bao nhiêu?

A. 0,05g **B.** 0,06g **C.** 0,04g **D.** 0,08g

Câu 56:Để xà phòng hoá hoàn toàn 2,22g hỗn hợp 2 este đồng phân X và Y cần dùng hết 30ml dung dịch KOH 1M. Khi đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp 2 este đó thì thu được khí CO_2 và hơi nước có thể tích bằng nhau và đo ở cùng điều kiện. Công thức phân tử của X, Y là:

A.CH_3COOCH_3 và **$HCOOC_2H_5$** **B.$C_2H_5COOCH_3$** và **$CH_3COOC_2H_5$**
C.$C_3H_7COOCH_3$ và **$CH_3COOC_3H_7$** **D.** Kết quả khác.

Câu 57:Để xà phòng hoá 17,4g một este no đơn chức cần dùng 300ml dung dịch NaOH 0,5M. Este có công thức phân tử là

A.$C_3H_6O_2$ **B.$C_5H_{10}O_2$** **C.$C_4H_8O_2$** **D.** Kết quả khác

Câu 58:X là hỗn hợp 2 este đồng phân được tạo thành từ một ancol đơn chức, mạch cacbon không phân nhánh với axit đơn chức. Tỉ khối hơi của X so với hiđro bằng 44. Công thức phân tử của X là:

A.$C_3H_6O_2$ **B.$C_4H_8O_2$** **C.$C_5H_{10}O_2$** **D.$C_6H_{12}O_2$**

Câu 59: Hai este X và Y là dẫn xuất của benzen có công thức phân tử là $C_9H_8O_2$ .X và Y đều cộng hợp với brom theo tỉ lệ mol là 1 : 1. X tác dụng với với xút cho một muối và một anđehit. Y tác dụng với xút dư cho 2 muối và nước, các muối có khối lượng mol phân tử lớn hơn khối lượng mol phân tử natri axetat. Công thức cấu tạo X và Y là công thức nào sau đây?

A.CH_2=CH-$COOC_6H_5$, $C_6H_5COOC_2H_5$ **B.$C_6H_5COOCH=CH_2$, $C_2H_5COOC_6H_5$**
C.$C_6H_5COOCH=CH_2$, CH_2 =$CHCOOC_6H_5$ **D.** Tất cả đều sai.

Câu 60:Đối với phản ứng este hoá, yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến vận tốc phản ứng?

(1) Nhiệt độ
(2) Bản chất các chất phản ứng
(3) Nồng độ các chất phản ứng
(4) Chất xúc tác

A. (1), (2), (3) **B.** (2), (3), (4) **C.** (1) (3) (4) **D.** (1) (2) (3) (4)

Câu 61: Trong phản ứng este hoá giữa ancol và một axit hữu cơ thì cân bằng sẽ chuyển dịch theo chiều tạo ra este khi ta:

A. Cho ancol dư hay axit hữu cơ dư.

B. Giảm nồng độ ancol hay axit hữu cơ.

C. Dùng chất hút nước hay tách nước. Chưng cất ngay để tách este.

D. Cả 2 biện pháp A, C

Câu 66:X là este của glixerol và axit hữu cơ Y. Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol X rồi hấp thụ tất cả sản phẩm cháy vào dung dịch $Ca(OH)_2$ dư thu được 60g kết tủa. X có công thức cấu tạo là:

A.$(HCOO)_3C_3H_5$ **B.$(CH_3COO)_3C_3H_5$**

C.$(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$ **D. $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$**

Câu 67:Đốt cháy x gam C_2H_5OH thu được 0,2 mol CO_2. Đốt y gam CH_3COOH thu được 0,2 mol CO_2. Cho x gam C_2H_5OH tác dụng với y gam CH_3COOH có xúc tác là H_2SO_4 đặc (giả sử hiệu suất phản ứng đạt 100%) thu được z gam este. Hỏi z bằng bao nhiêu?

A. 7,8g **B.** 6,8g **C.** 4,4g **D.** 8,8g

Câu 68: Loại dầu nào sau đây không phải là este của axit béo và glixerol?

A. Dầu vừng (mè) **B.** Dầu lạc (đậu phộng)

C. Dầu dừa **D.** Dầu luyn.

Câu 69: Este X tạo bởi ancol no đơn chức và axit cacboxylic không no (có 1 liên kết đôi) đơn chức. Đốt cháy m mol X thu được 22,4 lít CO_2 (đktc) và 9g H_2O .Giá trị của m là bao nhiêu trong các số cho dưới đây?

A. 1 mol **B.** 2 mol **C.** 3 mol **D.** Kết quả khác

Câu 70: Glixerol $C_3H_5(OH)_3$ có khả năng tạo ra 3 lần este (trieste). Nếu đun nóng glixerol với hỗn hợp axit R'COOH và R"COOH (có H_2SO_4 đặc xúc tác) thì thu được tối đa là bao nhiêu este?

A. 2 **B.** 6 **C.** 4 **D.** 8

Câu 71:Để phân biệt các este riêng biệt: vinyl axetat, vinyl fomiat, metyl acrylat, ta có thể tiến hành theo trình tự nào sau đây?

A. Dùng dung dịch NaOH, đun nhẹ, dùng dung dịch brom, dùng dung dịch H_2SO_4 loãng.

B. Dùng dung dịch NaOH, dùng dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 , dùng dung dịch brom.

C. Dùng dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3, dùng dung dịch brom, dùng dung dịch H_2SO_4 loãng.

D. Tất cả đều sai

Câu 72:Đốt cháy hoàn toàn 0,1mol este X thu được 0,3mol CO_2 và 0,3 mol H_2O. Nếu cho 0,1mol X tác dụng hết với NaOH thì thu được 8,2g muối. X là công thức cấu tạo nào sau đây:

A.CH_3COOCH_3 **B. $HCOOCH_3$**

C.$CH_3COOC_2H_5$ **D. $HCOOC_2H_5$**

Câu 73:Đun nóng 1,1g este no đơn chức M với dung dịch KOH dư, người ta thu được 1,4g muối. Tỉ khối của M so với khí CO_2 là 2. M có công thức cấu tạo nào sau đây?

A.$C_2H_5COOCH_3$ **B.$CH_3COOC_2H_5$**

C.$HCOOC_3H_7$ **D. $CH_3COOC_2H_5$**

Câu 74:Đốt cháy hoàn toàn 0,2 mol este X rồi dẫn sản phẩm cháy vào dung dịch $Ca(OH)_2$ dư thu được 40g kết tủa. X có công thức phân tử là:

A.$HCOOC_2H_5$ **B.CH_3COOCH_3**

C.$HCOOCH_3$ **D.** Không xác định được.

Câu 75:Khi thuỷ phân một este có công thức $C_4H_8O_2$ ta được axit X và ancol Y. Oxi hoá Y với $K_2Cr_2O_7$ trong H_2SO_4 ta được lại X. Este có công thức cấu tạo nào sau đây?

A.$CH_3COOC_2H_5$ **B.$HCOOC_3H_7$**

C.$C_2H_5COOCH_3$ **D.** Không xác định được.

hoc360.net